

Số: 150/KH-MNDC

Uông Bí, ngày 10 tháng 09 năm 2025

KẾ HOẠCH

Dự toán chi, thu một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục, năm học 2025 - 2026

Căn cứ Nghị quyết số 68/2025/NQ-HĐND ngày 17/07/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về “Quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh”;

Căn cứ công văn 9233/CTQNI-NVDTPC ngày 09/10/2024 của cục thuế Tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn chính sách thuế đối với các khoản thu trong cơ sở giáo dục công lập;

Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

Căn cứ biên bản họp tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên; Biên bản họp Hội đồng trường; Biên bản họp giữa nhà trường và đại diện phụ huynh các lớp; Biên bản họp cha mẹ học sinh các lớp. Trường mầm non **Điền Công** xây dựng kế hoạch dự toán chi, thu một số khoản thu dịch vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2025-2026 như sau:

A. Số lớp, số trẻ

- Tổng số nhóm, lớp: 04 nhóm, lớp
- Dự kiến số trẻ đi học bình quân/ tháng: **80 trẻ**

B. NỘI DUNG CHI TIẾT CÁC KHOẢN THU - CHI I/ ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU THEO QUY ĐỊNH

Học phí:

Thực hiện miễn 100% học phí đối với cấp học MN, THCS và THPT (Căn cứ Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03/09/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo).

II. ĐỐI VỚI CÁC KHOẢN THU DỊCH VỤ PHỤC VỤ BÁN TRÚ

1. Tiền thuê người nấu ăn (Có phụ lục kèm theo)

- Căn cứ vào tổng số học sinh đi học là: 80 trẻ

Trong đó: Trẻ mẫu giáo: 60 trẻ; Trẻ nhà trẻ: 20 trẻ

- Theo như định mức 35 trẻ nhà trẻ/ 1 cô nấu ăn và 50 trẻ mẫu giáo/ 1 cô nấu ăn vậy thì nhà trường phải thuê 02 cô nấu ăn nhưng do vì điều kiện sống và mức thu nhập của dân cư tại địa phương không thể đáp ứng đủ để chi theo quy định. Do đó nhà trường chỉ thuê 01 cô nấu ăn, số tiền trả hàng tháng cũng có thể tăng, hoặc giảm đi phụ thuộc vào số trẻ ra lớp theo thực tế nhưng không đáng kể.

1.1 Dự toán chi:

- Số người nấu ăn: 01 người x 5.488.000đ = 4.488.000đ/tháng

- 2% thuế TNDN phải nộp: 112.000đ/tháng

=> Chi 1 tháng = 5.600.000đ x 1 tháng = 5.600.000đ

=> Chi 9 tháng = 5.600.000đ x 9 tháng = 50.400.000đ

1.2 Dự toán thu

- Tổng kinh phí thu 1 trẻ/tháng: 5.600.000đ/ tháng/80 học sinh

= 70.000đ/trẻ /tháng

2. Tiền ăn: (Có phụ lục kèm theo)

2.1. Dự kiến chi tiền ăn tính chi phí trực tiếp (lương thực, thực phẩm...)

2.1.1 Dự kiến chi

- Tiền mua thực phẩm: 20.000 đồng/trẻ/ngày

(Mẫu giáo ăn 01 bữa trưa và bữa chiều; Nhà trẻ ăn 1 bữa chính, 01 bữa phụ và 01 bữa chiều)

2.1.2. Dự toán thu: 20.000đ/trẻ/ngày

Tổng số tiền ăn trong 1 tháng: 22 ngày x 20.000đ/ngày/trẻ = 440.000đ/trẻ/tháng.

2.2. Chi phí gián tiếp: Chắt đốt; đồ dùng phục vụ nấu ăn và bán trú, trong một tháng/trẻ như sau:

2.2.1 Chắt đốt (Có phụ lục kèm theo)

*** Dự kiến chi**

- Căn cứ nhu cầu sử dụng ga hàng ngày nấu thức ăn, đun nước uống cho trẻ dự kiến 1 ngày dùng 5,133 kg gas; 1 kg gas = 35.420đ

- Tổng số gas dùng trong 1 tháng là 22 ngày x 5,133kg = 113,93kg

Số tiền là: 113,93 kg x 35.420đ = 4.000.000đ/tháng: 80trẻ = 50.000đ/trẻ/tháng.

*** Dự kiến thu:**

- Số tiền thu của 1 trẻ/ngày: 50.000đ : 22 ngày = 2.273đ/ngày /trẻ

- Số tiền thu 1 trẻ/tháng là: 50.000đ/trẻ/tháng

=> 80 trẻ x 50.000đ/trẻ/tháng = 4.000.000đ/tháng

2.2.2 Vật tư phục vụ lau rửa vệ sinh (Có phụ lục 01 kèm theo)

*** Dự kiến chi**

- Căn cứ nhu cầu sử dụng vệ sinh lớp học phục vụ chăm sóc bán trú tại các lớp học phục vụ lau rửa vệ sinh (vím lau nhà, vím bồn cầu, giấy vệ sinh,

nước rửa bát, xà phòng, nước sát khuẩn, găng tay, túi đựng rác...) 1 tháng: 2.400.000đ

*** Dự kiến thu:**

- Số tiền thu vật tư phục vụ lau rửa, vệ sinh 1 trẻ/1 tháng:

=> 2.400.000 : 80 trẻ = 30.000/ trẻ/ tháng

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban giám hiệu

- Thông báo công khai toàn bộ các nội dung thu, mức thu dịch vụ trong kế hoạch này tới toàn thể CB, GV, NV và toàn thể PHHS nhà trường biết và thực hiện;

- Kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn và giám sát việc thực hiện thu chi theo đúng quy định;

- Thực hiện niêm yết công khai kế hoạch thu chi theo thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 tại bảng tin nhà trường và đăng trên cổng thông tin điện tử của nhà trường;

- Tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của CB, GV, NV và phụ huynh học sinh (nếu có).

2. Các giáo viên, nhân viên

- Thông báo công khai kế hoạch thu chi này đến toàn thể phụ huynh trong lớp;

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung thu chi theo kế hoạch.

- Tiếp nhận, giải đáp các kiến nghị, thắc mắc của phụ huynh nếu có và phản ánh kịp thời về Ban giám hiệu để cùng giải quyết.

3. Kế toán, thủ quỹ

- Kế toán, thủ quỹ lập sổ sách, chứng từ theo dõi toàn bộ các khoản thu - chi thỏa thuận, theo dõi, báo cáo quyết toán theo chế độ kế toán tài chính hiện hành.

- Đảm bảo các khoản thu hoàn toàn thanh toán không dùng tiền mặt.

Trên đây là kế hoạch thực hiện các khoản thu, mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục 2025 - 2026 của trường mầm non Điện Công.

Nơi nhận:

- UBND phường Ưông Bí (b/c);
- Ban đại diện CMHS (p/h);
- Cổng TTĐT trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Lê Thị Tích

